| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ DẦU**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2018/DSST
Ngày: 06-6-2018
V/v "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đào.

2. Bà Trần Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*:

1. Anh Lê Văn L, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 1/134BC, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: Ô2/152B, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Chị Huỳnh Thị Bé T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 1/134BC, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Bé T: Anh Lê Văn L (Văn bản ủy quyền ngày 20-12-2017).

*Bị đơn:*

1. Anh Đỗ Trường D, sinh năm 1975.

2. Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Số 2/37AB, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ô 2/152A, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Kim T1: Anh Lê Văn L (Văn bản ủy quyền ngày 20-12-2017).

2. Chị Trần Thị T2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ô 5/204, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Anh L và chị H có mặt, anh D và chị T2 vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn, anh Lê Văn L trình bày:* Anh là nguyên đơn, vừa là người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị Bé T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Kim T1.

Ngày 19-11-2014, vợ chồng anh Đỗ Trường D, chị Nguyễn Thị Ánh H có vay của vợ chồng anh số tiền 160.000.000 đồng, cùng ngày 19-11-2014 có lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 149,9m$^2$ thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00352/452/2009/HĐ-CN (HL) do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho anh D, chị H đứng tên ngày 18-8-2009, tọa lạc tại Ô 2, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 19-11-2014 đến ngày 19-11-2015, lãi suất 1,2%/ tháng.

Đến ngày 09-9-2015, anh Đỗ Trường D, chị Nguyễn Thị Ánh H vay tiếp số tiền 140.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/ tháng, có lập hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 09-9-2015 được phòng Công chứng số 2 tỉnh Tây Ninh chứng thực, tổng cộng số tiền vay là 300.000.000 đồng, thời hạn trả số tiền 300.000.000 đồng là 02 năm kể từ ngày 09-9-2015 đến ngày 09-9-2017.

Do anh D, chị H có nợ chị Trần Thị Thủy số tiền hụi 101.000.000 đồng, ngày 16-10-2015 Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu yêu cầu anh D, chị H nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tiến hành bán đấu giá thi hành số nợ của chị T. Do quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng anh bị xâm phạm, nên vợ chồng anh khởi kiện yêu cầu anh D, chị H phải trả số tiền vay 300.000.000 đồng trước thời hạn của hợp đồng vay, yêu cầu tính lãi từ ngày 09-9-2015 đến khi xét xử sơ thẩm và yêu cầu được ưu tiên thanh toán nợ bằng tài sản là quyền sử dụng đất của anh D, chị H đã thế chấp.

Ngoài ra, anh D, chị H có nhờ vợ chồng anh bảo lãnh tham gia 02 phần hụi của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng do chị Huỳnh Thị Kim T1 làm chủ thảo hụi, hụi mở ngày 25-9-2014 AL, mãn ngày 25-12-2015 AL, gồm 16 phần, anh D, chị H lãnh hụi lần thứ nhất ngày 25-9-2014 AL và lần thứ hai ngày 25-10-2014 AL, sau khi lãnh hụi anh D, chị H góp được 06 lần hụi chết, còn nợ lại 10 lần hụi chết không góp kể từ ngày 25-3-2015 AL đến ngày mãn hụi 25-12-2015 AL x 02 phần là 60.000.000 đồng, số tiền này vợ chồng anh đã góp hụi xong cho chị T1. Nên anh D, chị H phải trả cho vợ chồng anh số tiền hụi 60.000.000 đồng và tiền lãi, không

liên quan đến chị T. Nay vợ chồng anh yêu cầu anh D, chị H phải trả số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền nợ hụi 60.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản nợ vay và nợ hụi là 360.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 300.000.000 đồng từ ngày 09-9-2015 và đối với số tiền hụi từ ngày 03-02-2016 theo theo mức lãi suất 0,83%/ tháng đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra vợ chồng anh không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn, chị Nguyễn Thị Ánh H trình bày:*

Ngày 19-11-2014, vợ chồng chị có vay của vợ chồng anh L, chị T số tiền 160.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/ tháng, thời hạn vay 01 năm, có lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 19-11-2014, với diện tích 149,9m$^2$ thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00352/452/2009/HĐ-CN (HL) do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho vợ chồng chị đứng tên ngày 18-8-2009. Ngày 09-9-2015 vợ chồng chị vay tiếp số tiền 140.000.000 đồng, có lập hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 09-9-2015, lãi suất 1,2%/tháng, tổng cộng số tiền vay là 300.000.000 đồng, kể từ ngày vay vợ chồng chị đã trả lãi đầy đủ cho anh L, chị T, nhưng chị không yêu cầu xem xét lại phần lãi suất. Ngoài ra vợ chồng chị có nhờ vợ chồng anh L, chị Thảo bảo lãnh tham gia góp hụi do chị T1 làm chủ thảo hụi, tính đến ngày mãn hụi vợ chồng chị còn nợ vợ chồng anh L, chị T số tiền 60.000.000 đồng, không liên quan đến chị T1 vì khi tham gia giao dịch góp hụi do vợ chồng anh L trực tiếp tham gia. Vợ chồng chị thống nhất còn nợ vợ chồng anh L, chị T số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền hụi 60.000.000 đồng, tổng cộng 360.000.000 đồng, vợ chồng chị đồng ý dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất để trả nợ cho vợ chồng anh L, chị T.

Đối với bị đơn anh Đỗ Trường D vắng mặt, tại bản tự khai thống nhất theo lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ánh H. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Huỳnh Thị Kim T1 trình bày:*

Chị là chủ thảo hụi, chị T là hụi viên có tham gia góp hụi dùm cho vợ chồng anh D, chị H đối với dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, hụi mở ngày 25-9-2014 AL, mãn ngày 25-12-2015 AL, gồm 16 phần chị T tham gia 02 phần và lãnh hụi lần thứ nhất ngày 25-9-2014 AL, phần hụi còn lại lãnh hụi lần thứ hai ngày 25-10-2014 AL. Kể từ ngày lãnh hụi chị T góp hụi chết đầy đủ đến khi mãn hụi, còn vợ chồng anh D có trả lại tiền hụi cho chị T hay không chị không biết, vì giao dịch tham gia góp hụi chị T trực tiếp tham gia với chị, nên vợ chồng anh D, chị H không có nghĩa vụ gì đối với chị. Nay chị không có yêu cầu gì.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị T2 trình bày:*

Ngày 03-7-2015, chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh D, chị H trả số tiền nợ hụi 101.000.000 đồng. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 143/2015/QĐST-DS ngày 18-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Quyết định:

- Anh D và chị H có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ hụi 101.000.000 đồng. Ghi nhận chị không yêu cầu tính lãi.

Đến ngày 21-10-2015 vợ chồng anh L, chị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh D, chị H trả số tiền nợ vay và nợ hụi tổng cộng là 360.000.000 đồng, tài sản

thế chấp là quyền sử dụng đất hiện vợ chồng anh D, chị H đứng tên được ưu tiên thanh toán đối với số nợ trên, nên vợ chồng anh D, chị H không còn tài sản để thi hành đối với số nợ của chị đã có đơn yêu cầu thi hành án. Nay chị không đồng ý ưu tiên thanh toán nợ cho vợ chồng anh L, chị T bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của vợ chồng anh D, chị H theo các hợp đồng thế chấp tài sản như các bên đã trình bày.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2015/QĐST-DS ngày 20-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn L và chị Trần Thị Bé T;

- Bị đơn: Anh Đỗ Trường D và chị Nguyễn Thị Ánh H;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị Kim T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh L, chị T, anh D, chị H và chị T1 thống nhất anh D, chị H nợ anh L, chị T 60.000.000 đồng tiền hụi. Anh D, chị H có nghĩa vụ trả cho anh L, chị T số tiền trên.

- Anh D, chị H không có nghĩa vụ trả số tiền trên cho chị T1.

- Anh L, chị T yêu cầu anh D, chị H trả 305.469.000 đồng tiền vay (trong đó: vốn 299.001.334 đồng + lãi 6.467.651 đồng).

- Anh D, chị H thống nhất có nợ anh L, chị T số tiền 305.469.000 đồng tiền vay, hứa có trách nhiệm trả.

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 149,9m$^2$, thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00352/452/2009/HĐ-CN(HL) do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 18-8-2009 cho anh D, chị H theo hợp đồng thế chấp giữa anh D, chị H và anh L, chị T đã được công chứng ngày 19-11-2014, số 3600 quyển số 10TP/CC-SCC/HĐGD được ưu tiên thanh toán để đảm bảo cho số nợ 305.469.000 đồng.

Ngày 28-4-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có Văn bản số 34/TA-BCKN đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2015/QĐST-DS ngày 20-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Tại Quyết định kháng nghị số 65/2017/KN-DS ngày 21-3-2017, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2015/QĐST-DS ngày 20-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 174 ngày 20-11-2015 về phần tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 149,9m$^2$ thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 03 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00352/452/2009/HĐ-CN(HL) do Ủy ban

nhân dân huyện G cấp ngày 18-8-2009 cho anh Đỗ Trường D và chị Nguyễn Thị Ánh H.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 148/2017/DS-GĐT ngày 26-7-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định:

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 65/2017/KN-DS ngày 21-3-2017 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 174/2015/QĐST-DS ngày 20-11-2015 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giải quyết vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh" giữa nguyên đơn anh Lê Văn L, chị Huỳnh Thị Bé T với bị đơn anh Đỗ Trường D, chị Nguyễn Thị Ánh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Kim T1 về phần giải quyết tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 149,9m$^2$ thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 03, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00352/452/2009/HĐ-CN(HL) do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 18-8-2009 cho anh Đỗ Trường D và chị Nguyễn Thị Ánh H.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng anh L, chị T đối với vợ chồng anh D, chị H.

Buộc anh D, chị H có trách nhiệm trả cho anh L, chị T số tiền vay 300.000.000 đồng, tiền bảo lãnh hụi 60.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng đối với số tiền vay tính lãi từ ngày 09-9-2015 và tiền nợ hụi tính lãi từ ngày 03-02-2016, cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số H00352/452/2009/HĐ-CN(HL) do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho anh D và chị H đứng tên ngày 18-8-2009, đối với phần đất có diện tích 149,9m$^2$ thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Ô 2, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh được công chứng ngày 19-11-2014 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng ngày 09-9-2015 là vô hiệu.

Anh D, chị H phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn anh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị chị T2 có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số nợ vay 300.000.000 đồng và nợ bảo lãnh hụi 60.000.000 đồng, tổng cộng hai khoản nợ vay và nợ hụi là 360.000.000 đồng. Trong đó nợ vay thống nhất có hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 149,9m$^2$ thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 3, do anh D và chị L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00352/452/2009/HĐ-CN(HL) ngày 18-8-2009, tọa lạc tại Ô2, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh được công chứng ngày 19-11-2014 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử sụng đất được công chứng ngày 09-9-2015 để đảm bảo số nợ vay.

[3] Xét thấy, theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005 về hình thức thế chấp; khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 3, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23-7-2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm, thì thế chấp quyền sử dụng đất là đối tượng phải được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh D, chị H và anh L, chị T chưa được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về hình thức giao dịch dân dự và Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên là vô hiệu. Nên cần buộc anh D, chị H phải trả cho anh L, chị T số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền lãi được tính từ ngày 09-9-2015, tiền hụi 60.000.000 đồng và tiền lãi được tính từ ngày 03-02-2016, theo mức lãi suất tại thời điểm xét xử là 0,83%/tháng đến ngày xét xử sơ thẩm 06-6-2018 theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cụ thể được tính như sau:

300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 32 tháng (32 tháng 28 ngày, anh Lèo đồng ý tính 32 tháng) = 79.680.000 đồng, tổng cộng nợ gốc 300.000.000 đồng + tiền lãi 79.680.000 đồng = 379.680.000 đồng.

60.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 28 tháng (28 tháng 03 ngày, anh Lèo đồng ý tính 28 tháng) = 13.944.000 đồng, tổng cộng nợ gốc 60.000.000 đồng + tiền lãi 13.944.000 đồng = 73.944.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản nợ mà anh D và chị H phải trả cho anh L, chị T là 453.624.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Buộc anh D, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 453.624.000 đồng được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 124, 127, 343 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 188 của Luật Đất đai.

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn L, chị Huỳnh Thị Bé T đối với anh Đỗ Trường D, chị Nguyễn Thị Ánh H về "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh".

2. Tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa anh Đỗ Trường D, chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Lê Văn L, chị Huỳnh Thị Bé T, đối với phần đất diện tích 149,9m$^2$ thuộc thửa số 311, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00352/452/HĐ-CN(HL) do Ủy ban nhân nhân huyện G cấp cho anh Đỗ Trường D, chị Nguyễn Thị Ánh H đứng tên, tọa lạc tại Ô 2, khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, được công chứng ngày 19-11-2014 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng ngày 09-9-2015 vô hiệu.

Buộc anh Đỗ Trường D, chị Nguyễn Thị Ánh H phải trả cho anh Lê Văn L, chị Huỳnh Thị Bé T số tiền vay 379.680.000 đồng (trong đó: tiền gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi 79.680.000 đồng) và tiền hụi 73.944.000 đồng (trong đó: tiền gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 13.944.000 đồng). Tổng cộng là 453.624.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày anh L, chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D, chị H không trả số tiền trên thì hàng tháng anh D, chị H còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gain chưa thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh D, chị H phải chịu 22.144.960 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm hai mươi ngàn đồng). Hoàn trả lại cho anh L, chị T 10.763.720 đồng (Mười triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013508 ngày 15-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên đượng sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị đơn anh D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập án.

**NGUYỄN VĂN TÂM**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Huy Cường – Nguyễn Thái Bình Nguyễn Văn Tâm